

Bản án số: 10/2020/HS-ST

Ngày : 09-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Thái;

Ông Ksor Y Kư.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hinh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Hiếu – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 27-5-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 25-6-2020 của TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đối với bị cáo:

Nguyễn Đ, sinh năm 1946 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Hiệp Hòa, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C (chết) và bà Phan Thị D (chết); vợ Lê Thị T1, sinh năm 1946 và 06 con, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

* **Bị hại:** Ông Nguyễn Tấn T2, sinh năm 1973, nơi cư trú: Thôn Hiệp Hòa, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* **Người giám định pháp y:** Ông Hồ Viết T3 - Giám đốc Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (nhưng có công văn số 34/CVGD-2020, ngày 07-7-2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Yên trình bày, cam đoan về kết quả giám định là chính xác và xin bảo lưu kết quả).

* **Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn T4, sinh năm 1963, nơi cư trú: Thôn Hiệp Hòa, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Bà Đoàn Thị T5, sinh năm 1958, nơi cư trú: Thôn Hiệp Hòa, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Bà Hồ Thị Nở, sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn Hiệp Hòa, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Đ và T2 có mối quan hệ dòng họ với nhau, khoảng 18h ngày 11-11-2019, Đ và T2 gặp nhau tại quán của ông Nguyễn T4 ở thôn Hiệp Hòa, xã Đức Bình Đông. Tại đây, T2 hỏi Đ xin tiền để mua bia uống, Đ mua 02 lon bia cho T2, trong lúc uống bia T2 luôn vắng tục, chửi thề. Đ hỏi “Mày chửi ai”, T2 nói “Tao chửi mày”, Đ nói “Tao mua bia cho mày uống, tao có làm gì đâu mày chửi tao” lúc này hai bên xảy ra xô xát. Ông T4 yêu cầu hai người đi ra khỏi quán. Khi cả hai đi ra ngoài đường thì Đ và T2 tiếp tục xô xát, Đ dùng tay đánh một cái trúng mặt T2, được chị T5 can ngăn nên cả hai về nhà. Đến khoảng 19h cùng ngày, Đ nhớ việc mua bia chưa trả tiền nên điều khiển xe máy đến quán ông T4 trả tiền, tại đây T2 cầm 01 cây gỗ tròn dài 116,5 cm, đường kính 3,7 cm đi tìm bò, vừa đi vừa chửi vu vơ. Khi đến quán ông T4 thì gặp Đ, Đ hỏi T2 “Mày chửi ai và đòi đánh ai”, T2 trả lời “ Tao chửi mày”, nghe T2 nói vậy, Đ đến giật lấy cây gỗ trên tay T2 đánh vào người T2, T2 ngã xuống lề đường bê tông có nhiều gạch, đá, mọi người đến can ngăn đưa T2 cấp cứu. Hậu quả, T2 bị gãy chân trái, đa thương tích vùng trán, gò má phải, mặt, mu, đốt bàn tay phải.

Tại bản giám định số 380/TgT ngày 20-12-2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tỷ lệ thương tích của Nguyễn Tấn T2 bị tác động bởi vật tày gây nên 27% (Hai mươi bảy phần trăm). Ngày 09-01-2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hình ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung. Tại bản giám định (bổ sung) số 11/TgT ngày 20-01-2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Yên tiếp tục khẳng định: Tỷ lệ thương tích của Nguyễn Tấn T2 bị tác động bởi vật tày gây nên 27% (Hai mươi bảy phần trăm) trong đó tỷ lệ thương tích cẳng chân trái và đầu gối trái sau khi đã cộng lùi là 24%, tổn thương xương sọ và hệ thần kinh là 03%, tổn thương phần mềm, mu bàn tay phải là 02%).

Vật chứng vụ án: 01 (Một) cây gỗ tròn dài 116,5cm, đầu lớn có đường kính 3,7 cm, đầu nhỏ có đường kính 3,2 cm.

Cáo trạng số 08/CT-VKS, ngày 25-5-2020 của VKSND huyện Sông Hình đã truy tố Nguyễn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, e, o, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận, theo đó bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông T2 40.000.000 đồng, đã bồi thường 20.000.000 đồng, còn

phải bồi thường 20.000.000 đồng. Về vật chứng: Đề nghị tuyên tiêu hủy 01 cây gỗ tròn, dài 116,5 cm và phải chịu tiền án phí theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo khai nhận do bức tức ông T2 nhiều lần chửi bới và cầm cây dọa đánh bị cáo, tại quán ông T4 sau khi bị cáo đến mục Đ trả tiền bia đã mua cho ông T2 uống, không những không cảm ơn mà còn tiếp tục chửi bới nhục mạ bị cáo nên bị cáo dùng chính cây gỗ tròn dài 116,5 cm của ông T2 cầm đến đánh vào chân và người của ông T2 gây thương tích 27 %. Bị cáo biết dùng cây đánh người là sai, nhưng thời điểm đó không kiềm chế được nên đánh ông T2, nhờ tòa xem xét.

Ý kiến của bị hại: Ông Đ dùng cây đánh bị hại gãy chân và gây thương tích nhiều chỗ, tổng thương tích 27%, yêu cầu bị cáo bồi thường 40.000.000 đồng, đã bồi thường 20.000.000 đồng, còn phải bồi thường 20.000.000 đồng là xong, về hình phạt bị hại xin bãi nại, giảm nhẹ nhất và cho bị cáo hưởng án treo hoặc không tù tội gì, vì cũng là người thân trong gia đình và sinh sống cùng thôn.

Ý kiến của người làm chứng:

+ Ông T4: Là chủ quán, ông Đ mua bia cho T2 uống, T2 còn chửi ông Đ là không thể chấp nhận. Ở địa phương, T2 thường xuyên uống rượu, bia, uống xong thường xuyên đi dọc đường chửi đổng, gây mất trật tự an ninh thôn xóm.

+ Bà T5: Bà T5 là người ở gần quán ông T4, bà nghe ông Đ nói T2 “Sao giờ mày có tiền không”, T2 nói có tiền, ông Đ gọi 02 lon bia mang ra cho T2 uống, uống xong hai bên lời qua tiếng lại, bà T5 can ngăn hai người đều đi về. Khoảng 30 phút sau, ông T2 trên tay cầm 01 cây gỗ tròn (như cây cán cuốc) tiếp tục đến quán ông T4, chạy ra chạy vô hai, ba lần, vừa đi bộ, vừa chửi thề. Ông Đ đến hỏi “Sao mày có võ mà cầm cây làm chi” thì ông T2 tiếp tục chửi đổng, ông Đ hỏi mày chửi ai, ông T2 nói “Tao chửi mày, tao đánh mày”, từ đó mới tiếp tục đánh nhau.

+ Bà Nở: Bà Nở thấy ông Đ cầm cây gỗ tròn đánh T2 nên can ngăn. Hàng ngày ông T2 sau khi uống rượu, bia thường lớn tiếng, chửi vu vơ trong thôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Bị cáo là người đã lớn tuổi (*đến thời điểm phạm tội là 72 tuổi 10 tháng 23 ngày*), lẽ ra biết bị hại T2 có thái độ ứng xử không tệ nhị, hỗn

láo với bị cáo thì bị cáo nên xử sự khuyển can như con cháu hoặc về nhà để mâu thuẫn không xảy ra, nhưng bị cáo đã không kiềm chế được bản thân mà quay trở lại và dùng cây của bị hại mang đến là hung khí nguy hiểm đánh vào chân trái làm gãy chân trái của T2 và còn gây ra nhiều vết thương khác ở vùng trán, gò má phải, mặt, mu đốt bàn tay phải, gây thương tích cho T2 tổng thương tích 27%.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Khoản 2 Điều 134 BLHS quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

... điểm đ: Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Sông Hinh đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi đánh T2, bị cáo ra đầu thú, báo thôn, nhờ người thân chở T2 đi bệnh viện và nộp vật chứng, đã tự nguyện thăm và bồi thường một phần thiệt hại, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra (*trong vụ án này bị hại cũng có phần lỗi vì đã xúc phạm danh dự của bị cáo*), là người già phạm tội, thật thà khai báo, ăn năn hối cải; nhất thời phạm tội; được bị hại xin cho hưởng án treo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, o, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[4] Hướng xử lý: Hành vi của bị cáo Đ gây thương tích cho bị hại T2 27%, bị cáo đã dùng cây gỗ tròn đánh bị hại là dùng hung khí nguy hiểm nên cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội trong trường hợp bị hại cũng có lỗi, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu, nên được hưởng thêm Điều 54 BLHS: *Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng*. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, nhưng với mức án cao hơn mới tương xứng với tính chất và hành vi mà bị cáo gây ra. Giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật và lượng khoan hồng của Nhà nước mà an tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Qua xem xét yêu cầu của bị hại, tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường nên Tòa ghi nhận, về tiền thuốc, ngày công nằm viện từ 11-11-2019 đến 25-11-2019 tại bệnh viện tỉnh Phú Yên, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền công người nuôi, tiền tổn thất tinh thần..., tổng cộng 40.000.000 đồng, theo đó bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng, còn phải bồi thường 20.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng: 01 cây gỗ tròn, dài 116,5cm là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, e, o, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS; Căn cứ Điều 590 BLDS; Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS; Căn cứ Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù** cho hưởng án treo, thời gian thử thách **03 (Ba) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đ cho UBND xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời hạn thử thách, trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo và UBND thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên có trách nhiệm phối hợp với nhau trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe, theo đó bị cáo phải bồi thường cho bị hại 40.000.000 đồng, đã bồi thường 20.000.000 đồng, còn phải bồi thường 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 BLDS, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Tuyên tiêu hủy: 01 cây gỗ tròn dài 116,5cm (theo biên bản bàn giao vật chứng của Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh ngày 25-5-2020).

4. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) án phí.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sông Hinh;
- Công an H.Sông Hinh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án Dân sự huyện Sông Hinh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Châu Kha